

Số: 39/2017/QĐST-DS

Long An, ngày 25 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 31/3/2017 về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim Hoàng Huệ N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 273 Khu 3, ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Viết T, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Số 225 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền.

(Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2016)

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984;

2. Ông Hồ Minh T, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 5/10 đường N, Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Minh T: Bà Nguyễn Thị Hồng N; là người đại diện theo ủy quyền.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2017)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

- Ông Nguyễn Văn Kim A, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số 108A Tổ 4, Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Sở Tài nguyên và Môi trường L; địa chỉ trụ sở: Số 137 Quốc lộ 1A, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu G – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai M; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2501/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 30/8/2017)

- Văn phòng công chứng B; địa chỉ trụ sở: Số 154-155 đường N, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Tuấn T – Trưởng Văn phòng công chứng; là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Kim A phải trả đủ cho bà Lê Kim Hoàng Huệ N số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng chậm nhất là vào ngày 15 tháng 10 năm 2017. Vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng N ông Hồ Minh T sẽ chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở cho ông Nguyễn Văn Kim A đối với thửa đất số 432, tờ bản đồ số 1C, diện tích 89m², loại đất ở nông thôn cùng nhà trên đất có diện tích xây dựng 48,76m² và diện tích sàn 48,76m² tọa lạc Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 04046 do Sở Tài nguyên và Môi trường L cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng N vào ngày 29/02/2016.

(Vị trí nhà đất theo Khu A của Trích đo bản đồ địa chính do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất H đo vẽ ngày 11/8/2017 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 21/8/2017- đính kèm).

2.2. Trường hợp hết ngày 15 tháng 10 năm 2017 mà ông Nguyễn Văn Kim A không giao đủ cho bà Lê Kim Hoàng Huệ N số tiền 350.000.000 đồng thì bà Lê Kim Hoàng Huệ N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi căn nhà và đất nêu trên để thi hành án cho bà Lê Kim Hoàng Huệ N số tiền 350.000.000 đồng. Sau khi bán nhà và đất đang tranh chấp, trừ đi các chi phí của thi hành án, nếu vượt số tiền 350.000.000 đồng thì phần thừa cho ông Kim A hưởng, còn thiếu 350.000.000 đồng thì ông Kim A phải trả đủ 350.000.000 đồng cho bà Huệ N.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Kim A đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 10.174.000 đồng; chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Kim A đã nộp theo biên bản thu tạm ứng án phí số 0005949 ngày 08/02/2017 sang thi hành án phí sơ thẩm, ông Kim A còn phải nộp tiếp 9.874.000 đồng.

- Hoàn lại cho bà Lê Kim Hoàng Huệ N số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005788 ngày 22/12/2016.

Các biên lai thu tạm ứng án phí đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C,

tỉnh Long An.

2.4. Về chi phí tố tụng (chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản): Bà Lê Kim Hoàng Huệ N đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ là 8.100.000 đồng (đã nộp và chi xong).

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thu

